

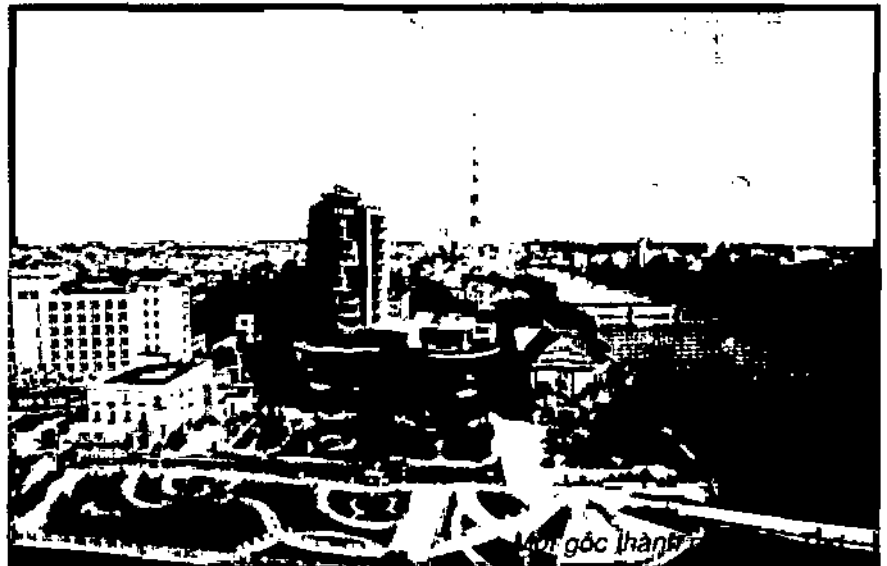
Những vấn đề cần quan tâm trong sử dụng đất ở Đồng bằng Sông Cửu Long

○ ThS. NGÔ THẠCH THẢO LY; ThS. LA VĂN HÙNG MINH
Trường Đại học Đồng Tháp

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh lương thực của cả nước và xuất khẩu. Trong tiến trình đẩy mạnh CNH-HĐH hiện nay ở nước ta nói chung và ĐBSCL nói riêng, tài nguyên đất đai vẫn chưa được quản lý, khai thác hợp lý, sử dụng còn lãng phí và kém hiệu quả. Hiện tượng di dân từ nông thôn ra các thành thị, vấn đề hạn hán, xâm nhập mặn do BĐKH, thiếu nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp, sạt lở đất ven sông, ven biển và hiện tượng bán đất mặt ruộng là những vấn đề cần đặc biệt quan tâm hiện nay ở ĐBSCL.

Di dân từ nông thôn ra thành thị

Quá trình CNH-HĐH và đô thị hóa tại các vùng kinh tế trọng điểm và các đô thị lớn đã tạo sức hút mạnh mẽ nguồn lực lao động từ các khu vực nông thôn. Theo Báo cáo Phát triển Việt Nam năm 2016 của Ngân hàng Thế giới, ngày càng có nhiều người di cư từ nông thôn ra thành thị để tìm kiếm các cơ hội kinh tế tốt hơn, trong khi chỉ có các hộ có từ 3 ha đất trở lên mới có nguồn thu nhập chính trên mức nghèo từ trồng lúa. Tại ĐBSCL, số hộ độc canh cây lúa ngày càng giảm đi mặc dù năng suất trồng trọt tăng lên. Tại các vùng trồng lúa, các hộ có diện tích canh tác dưới 1 ha kiếm được phần lớn thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp. Hộ gia đình có từ 1 - 3 ha đất có tỷ trọng thu nhập đều nhau từ trồng lúa, chăn nuôi và phi nông nghiệp. Chỉ có các hộ



có từ 3 ha trở lên mới có nguồn thu nhập chính (trên mức nghèo) từ trồng lúa. Ngoài ra, theo Tổng cục Thống kê, năm 2009, cả nước có 4 vùng mang tỷ suất di cư thuần âm (xuất cư cao hơn nhập cư) là trung du và miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, ĐBSCL; thì đến năm 2014

Đồng bằng sông Hồng đã có tỷ lệ người nhập cư cao hơn xuất cư. ĐBSCL hiện là vùng có tỷ lệ di cư thuần âm lớn nhất (27%). Mặc dù được đánh giá là khu vực có lực lượng lao động dồi dào, nhưng với tốc độ di cư ra các đô thị lớn như hiện nay thì vấn đề thiếu lực lượng lao động trong nông nghiệp là đáng báo động. Nếu như không

có giải pháp giải quyết kịp thời, về lâu dài, nguồn lao động nông nghiệp sẽ mất đi, nguy cơ đất đai bị bỏ hoang hóa, an ninh lương thực và xuất khẩu nông sản sẽ không bảo đảm.

Hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở ven sông, ven biển

Dự báo về ảnh hưởng của BĐKH dẫn đến nước biển dâng đã được vệ tinh Landsat của Mỹ đưa ra từ năm 1988 cho thấy, ĐBSCL cũng là một trong những khu vực sẽ chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của BĐKH. Theo Ủy ban liên Chính phủ về BĐKH, qua phân tích và phỏng đoán các tác động của nước biển dâng đã công nhận 3 vùng châu thổ được xếp trong nhóm cực kỳ nguy cấp do BĐKH là: Vùng hạ lưu sông Mê Công (Việt Nam), sông Ganges - Brahmaputra (Bangladesh) và sông Nile (Ai Cập). Nghiên cứu của Ngân hàng thế giới cũng cho thấy, Việt Nam nằm trong nhóm 5 quốc gia chịu ảnh hưởng lớn nhất do BĐKH, nước biển dâng và xâm nhập mặn. Theo Nguyễn Ngọc Anh, chuyên gia cao cấp về thủy lợi, Nguyên Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam: Xâm nhập mặn là hiện tượng thiên nhiên xảy ra thường niên ở ĐBSCL và phụ thuộc vào các yếu tố như: Dòng chảy kiệt từ thượng nguồn sông Mê Công; khả năng trữ nước cuối mùa lũ của vùng ĐBSCL; diễn biến mực nước ven biển; tình trạng sử dụng nước ở ĐBSCL... Hằng năm, mặn thường xuất hiện trên vùng các cửa sông ĐBSCL từ khoảng tháng 12 năm trước đến tháng 5 năm sau, với đỉnh điểm là cuối tháng 4 và đầu tháng 5. Năm 2015, mực nước thượng nguồn sông Mê Công đã xuống tới mức thấp nhất trong

vòng 90 năm qua nên xâm nhập mặn đã xuất hiện sớm hơn so với cùng kỳ hàng năm gần 2 tháng, gây ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp. Các vùng cách cửa biển từ 30 - 40 km trải dài từ Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang không thể lấy nước ngọt. Trên sông Vàm Cỏ, xâm nhập mặn sâu trên 90 km, sâu hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ khoảng 15 - 25 km. Có những nơi chưa từng bị xâm nhập mặn như Vĩnh Long thì nay đã bị mặn. BĐKH đã tác động ngày càng rõ nét ở ĐBSCL, nước biển dâng, mưa trái mùa bất thường, các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng nhiều, hiện tượng El Nino kéo dài. Dự báo trong thời gian tới, tình hình xâm nhập mặn vẫn còn diễn biến phức tạp và kéo dài. Xu hướng trong tương lai người dân ĐBSCL không còn "sống chung với lũ" mà thay vào đó là "sống chung với hạn, mặn". Và để làm được điều này, cần có sự chung tay của các bộ, ngành, các nhà khoa học và toàn xã hội để làm sao ĐBSCL có thể phát triển bền vững trong điều kiện khắc nghiệt như hiện nay.

Theo thống kê của Bộ NN&PTNT, những năm gần đây, tình trạng sạt lở đã trở thành một vấn nạn nguy hiểm đối với ĐBSCL khi mỗi năm, khu vực này bị nước cuốn trôi tới 500 ha đất, tương đương với diện tích một xã. Dự báo đến năm 2050, sẽ có khoảng 1 triệu người ở ĐBSCL bị tác động trực tiếp bởi xói lở ven bờ và mất đất. Tại khắp các tỉnh vùng ĐBSCL, có 265 điểm sạt lở với chiều dài trên 450 km. Sạt lở ở hai bên bờ sông Tiền và sông Hậu diễn ra nghiêm trọng vào thời điểm đầu và cuối mùa mưa, xuất hiện ở các khu vực như: Thị

xã Tân Châu, TP. Châu Đốc, TP. Long Xuyên (tỉnh An Giang); thị xã Sa Đéc, thị xã Hồng Ngự, xã An Hiệp, huyện Châu Thành (tỉnh Đồng Tháp); TP. Vĩnh Long (tỉnh Vĩnh Long), huyện Châu Thành và Châu Thành A (tỉnh Hậu Giang) với quy mô từ vài trăm mét đến vài km. Một vấn đề nghiêm trọng hiện nay, hiện tượng sạt lở không chỉ xảy ra vào mùa mưa lũ mà còn xuất hiện cả ở mùa khô, diễn ra rộng khắp, từ các tuyến sông chính cho đến các hệ thống kênh, rạch, với mức độ sạt lở ngày càng nghiêm trọng, đe dọa lớn đến tính mạng và tài sản của người dân. Bên cạnh đó, tình trạng sạt lở dọc các tuyến đê biển cũng diễn ra trầm trọng không kém. Ở bờ biển Đông, các tỉnh từ Bến Tre xuống Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau đều bị xói lở bờ biển. Ở tỉnh Bến Tre, huyện Ba Tri là nơi bị ảnh hưởng nặng do xói lở bờ biển. Có nơi từng sạt lở khoảng 3 km, sâu vào đất liền từ 10 - 40 m. Ở huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, có nơi bờ biển sạt lở, sóng biển cuốn đi hết rừng phòng hộ đến đê biển rồi đến cả đất đang trồng trọt, nhiều hộ dân gặp khó khăn về kinh tế và đời sống. Ở tỉnh Sóc Trăng, đê biển dài hơn 70 km nhưng nhiều nơi ở huyện Vĩnh Châu, Cù Lao Dung bị sạt lở. Tại Bạc Liêu, kè đê biển Gành Hào (thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải) và kè đê biển Nhà Mát (phường Nhà Mát, TP. Bạc Liêu) xuất hiện sạt lở từ cuối tháng 1/2017. Hiện kè đê Gành Hào sạt lở dài gần 90 m, rộng 10 m, sâu 2,5 m, tổng diện tích sạt lở 870 m², nguy cơ vỡ đê là rất cao; kè Nhà Mát đã vỡ dài 24 m và phần còn lại của tuyến kè trên đã xuất hiện nhiều vết nứt, sụp lún, nguy cơ sạt lở cao.

Thiếu nước ngọt cho sản xuất, sinh hoạt và tình trạng bán đất mặt ruộng

Đồng bằng Sông Cửu Long nằm ở phần cuối châu thổ sông Mê Công, hoạt động sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân ĐBSCL phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước ngọt từ thượng lưu sông Mê Công. Theo Lê Quang Trí, Viện trưởng Viện Nghiên cứu ĐKHH, trường Đại học Cần Thơ, do địa thế nằm ở vùng cuối hạ lưu, toàn bộ dòng chảy lũ từ thượng nguồn tràn về qua hai nhánh sông Tiền, sông Hậu và phần tràn bờ chảy trên đất liền vượt biên giới giữa Campuchia và Việt Nam làm ngập nhiều vùng đất trũng, chủ yếu là vùng Tứ giác Long Xuyên - Hà Tiên, vùng Đồng Tháp Mười và vùng trũng giữa hai nhánh sông Tiền - sông Hậu.

Trong khoảng 20 năm gần đây, lũ ĐBSCL có chiều hướng thấp dần do cả điều kiện tự nhiên và bị ngăn cản bởi hàng loạt các công trình thủy điện của Trung Quốc, Lào, Campuchia. 6 đập thủy điện của Trung Quốc cùng với 11 đập ở hạ lưu vực và 30 đập trên các chi lưu sẽ tích lại một lượng nước của sông Mê Công vào năm 2030 là 65,5 tỷ m³ trong khi nhu cầu về nước trong hạ lưu vực tăng 50% so với năm 2000. Bên cạnh đó, những bất cập của nhiều công trình thủy lợi bấy lâu nay, hệ thống bao chống mặn cùng với việc san lấp các hồ chứa nước, việc chống ngập lũ cho các vùng Đồng Tháp Mười, Tứ Giác Long Xuyên với hàng loạt kênh thoát lũ ra biển Tây trước đây cũng làm cho khả năng điều tiết tự nhiên trở nên hạn chế. Sau các trận lũ lớn năm 1994, 1996, 2000, 2001, 2002, đến nay hơn 10 năm liền ĐBSCL chỉ có lũ vừa đến nhỏ,

thậm chí rất nhỏ (trừ lũ năm 2011). Tổng lượng lũ vào ĐBSCL trước đây từ 380 - 420 tỷ m³ và kéo dài đến tháng 11, 12 nay chỉ còn 300 - 320 tỷ m³ và hầu như kết thúc vào tháng 11. Thêm vào đó, các khu vực ngập sâu và ngập trung bình ở các tỉnh ĐBSCL được kiểm soát bằng các hệ thống đê bao nhằm phục vụ sản xuất vụ Thu Đông dẫn đến khả năng trữ lũ của toàn vùng giảm chỉ còn hơn một nửa so với trước (từ 5 - 7 tỷ m³ xuống 3 - 4 tỷ m³).

Hiện tượng đào đất mặt ruộng bán cho các hay phục vụ san lấp mặt bằng là tình trạng đáng báo động đã diễn ra nhiều năm qua và đang có nguy cơ lan rộng ra các tỉnh ở ĐBSCL. Trong đó, địa phương nổi tiếng có hơn ngàn ha đất mặt ruộng bị khai thác lấy đất sét là huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, tập trung ở các xã Song Lộc, Lương Hòa, Lương Hòa A của huyện Châu Thành. Chỉ tính riêng xã Song Lộc, đã có hơn 400/2.400 ha đất ruộng đã và đang bị bán mất lớp đất sét. Tương tự, tại Vĩnh Long từ năm 2007, các huyện Tam Bình, Trà Ôn và Vũng Liêm cũng rộ chuyện nông dân bán đất sét ruộng. Tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, hơn 40 héc-ta đất nông nghiệp bị khai thác lớp đất mặt, lấy xuống độ sâu từ 3 - 5 tầng trên địa bàn các xã: Long Giang, Nhơn Mỹ, Mỹ Hội Đông. Lý giải cho việc này, người dân cho rằng do đất gò cao, canh tác lúa khó khăn, việc hạ thấp mặt ruộng vừa cải tạo đất vừa có tiền mua phân bón đầu tư cho vụ tiếp theo. Tuy nhiên, thực tế người dân đang ô ạt khai thác đất mặt ruộng đến mất kiểm soát, thậm chí tại Sóc Trăng, người dân bán hẳn đất ruộng cho lò gạch được phép khai thác tùy ý. Hiện tượng này đang tiếp tục lan rộng ra các tỉnh

lân cận như: Đồng Tháp, Kiên Giang, Bến Tre, TP. Cần Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu.

Việc khai thác, lấy tầng mặt của đất trồng lúa là hành vi hủy hoại đất, làm biến dạng địa hình, suy giảm chất lượng đất, gây ô nhiễm đất, làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định. Theo Võ Thị Gương, chuyên gia khoa học đất - nguyên giảng viên trường Đại học Cần Thơ, cùng với các chuyên gia của Đức đã tiến hành khảo sát ở Trà Vinh về ảnh hưởng của việc khai thác đất mặt đến năng suất lúa. Nghiên cứu được tiến hành trên 20 mảnh ruộng. Các chuyên gia tiến hành cào phân đất mặt ra phía sau và lấy phần đất sét ở độ sâu 40 - 50 cm phía dưới. Nghiên cứu chỉ ra rằng, sự sinh trưởng và năng suất lúa giảm rất nhiều khi đất bị mất đi tầng đất mặt dù nông dân bón phân vô cơ với lượng khá cao, năng suất sụt giảm từ 20 - 40%, từ đó ảnh hưởng trực tiếp lợi nhuận. Theo khảo sát, tầng đất mặt thông thường chỉ từ 20 - 30 cm, nếu bị bán đi thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất. Riêng tầng đất sét phía dưới nếu khai thác cũng gây xáo trộn cấu trúc đất. Đây chính là cái hại lớn nhất của việc khai thác đất mặt, đất sét làm gạch, gốm. Mất cấu trúc đất dễ sụt lún, không cơ giới hóa được, lúa dễ đổ ngã, thu hoạch khó, công lao động gia tăng và phải sử dụng phân bón nhiều hơn. Để khắc phục tình trạng trên, chính quyền địa phương phải khẩn trương có quy hoạch cụ thể và quy định về khai thác, vùng nào cho khai thác lấy đất làm công nghiệp, vùng nào làm nông nghiệp thì không được khai thác. ■